

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Văn Tùng
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Hoàng Hào;
 2. Ông Phạm Văn Thọ.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1964; Nơi thường trú: Số 39/10, đường Tr, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quốc Th:

1. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1988; Nơi thường trú: Tổ 2, Bằng A, phường H, quận H1, thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 19-8-2023);

2. Anh Nguyễn Nguyên H, sinh năm 1992; Nơi thường trú: CH 3408 tòa S4, số 136 H, tổ 21, phường P, quận B, thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 19-8-2023);

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phi Th, sinh năm 1962; Nơi thường trú: Xóm Tr, thôn Tr1, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định;

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Đỗ Thị Minh T - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH M và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Nam Định (Văn bản ủy quyền ngày 15-7-2024).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Sinh T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y;

Người đại diện theo ủy quyền của ông T : Ông Trần Bình Đ - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y (Văn bản ủy quyền ngày 10-4-2024);

2. Bà Đào Thị Y, sinh năm 1967; Nơi thường trú: Xóm Tr, thôn Tr1, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định;

3. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1969; Nơi thường trú: Số 39/10, đường Tr, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình;

4. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1991; Nơi thường trú: Phòng 204, Nơ 22 khu đô thị P, T, phường H, quận H1, thành phố Hà Nội;

5. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1993; Nơi thường trú: Phòng 501, Nơ 22 khu đô thị P, T, phường H, quận H1, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đào Thị Y, anh Nguyễn Tuấn A, chị Nguyễn Thị Thanh T: Ông Nguyễn Phi Th, sinh năm 1962; Nơi thường trú: Xóm Tr, thôn Tr1, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định (Văn bản ủy quyền ngày 09-11-2023);

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Nguyễn Quốc Th bà Nguyễn Thị Ph được quản lý, sử dụng diện tích 193,725m² (trong đó có 100m² đất ở, 93,725m² đất ao) tại thửa đất số 05 tờ bản đồ số 19 tỉnh lộ 485 ở xóm Tr, thôn Tr1, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định có tứ cận như sau: Cạnh phía Nam giáp tỉnh lộ 485 dài 9 m, cạnh phía Đông giáp thửa đất bà Lành dài 21,5m, cạnh phía Bắc giáp thửa đất của ông Thường dài 9 m, cạnh phía Tây giáp phần đất giao cho ông Thường dài 21,55m. Vợ chồng ông Nguyễn Quốc Th, bà Nguyễn Thị Ph được sở hữu, sử dụng các công trình do vợ chồng ông Nguyễn Phi Th, bà Đào Thị Y xây dựng và cây trồng trên đất gồm: Một nhà mái bằng hai tầng trị giá 151.047.000đ, một lán bán mái phía Tây trị giá 69.227.000đ, một lán bán mái phía Bắc trị giá 17.079.000đ, công trình vệ sinh phía sau nhà cũ trị giá 13.421.400đ, 01 cây ổi trị giá 75.000đ, hai cây bưởi trị giá 300.000đ, 01 cây cau trị giá 300.000đ.

2.2. Vợ chồng ông Nguyễn Phi Th, bà Đào Thị Y được quản lý, sử dụng diện tích 215,275 m² (trong đó có 100m² đất ở, 115,275m² đất ao) tại thửa đất số 05 tờ bản đồ số 19 tỉnh lộ 485 ở xóm Tr, thôn Tr1, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định có tứ

cận như sau: Cạnh phía Nam giáp tỉnh lộ 485 dài 9,2 m, cạnh phía Đông giáp phần đất của ông Th dài 21,55m, cạnh phía Bắc giáp thửa đất của ông Thường dài 10,7 m, cạnh phía Tây giáp đường dài 21,6m. Vợ chồng ông Nguyễn Phi Th, bà Đào Thị Y được tiếp tục sở hữu, sử dụng các công trình do mình tự xây dựng gồm: Một nhà hai tầng mái nhật trị giá 1.191.320.000đ, sân trước nhà trị giá 12.541.000đ, cổng trước nhà chính trị giá 13.234.000đ, tường bao phía trước và phía tây nhà chính trị giá 34.678.000đ, 01 cây soài trị giá 400.000đ, 01 cây vú sữa trị giá 75.000đ.

(Kèm theo quyết định này là sơ đồ xác định quyền sử dụng đất tại thửa đất số 05 tờ bản đồ số 19 tỉnh lộ 485 ở xóm Tr, thôn Tr1, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định).

2.3. Nghĩa vụ thanh toán: Hai bên không phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho nhau.

2.4. Về chi phí tố tụng: Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Nguyễn Phi Th và ông Nguyễn Quốc Th mỗi ông phải nộp số tiền 7.500.000đ. Buộc ông Nguyễn Phi Th phải hoàn trả lại cho ông Nguyễn Quốc Th số tiền 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.

2.5. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Phi Th nhận nộp toàn bộ nhưng hiện nay ông Nguyễn Phi Th là người cao tuổi, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Phi Th.

Hoàn trả lại cho ông Th số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004326 ngày 12-10-2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định.

2.6. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh+Cấp cao tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Cấp cho đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Văn Tùng

